TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 11-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Coóng

Bà Hoàng Thị Viễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11-3-2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Văn B (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1998 tại xã T, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh năm 1965 và bà Chu Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Đặng Thu H, sinh năm 1998; con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2018, con thứ hai sinh năm 2023; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-9-2025 đến ngày 06-10-2025, tạm giam từ ngày 06-10-2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa:* Bà Hà Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho Trương Văn B, vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

- *Người tham gia tố tụng khác (tại điểm cầu thành phần)*

1. Ông Phương Văn C1 - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh C; cấp bậc: Đại úy, có mặt.

2. Ông Phạm Giang N - Cán bộ Trại giam Công an tỉnh C; cấp bậc: Đại úy, có mặt.

3. Ông Vương Ích L - Cán bộ Trại giam Công an tỉnh C; cấp bậc: Đại úy, có mặt.

4. Bà Đàm Thị H2 - Công chức Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng, có mặt.

Phiên tòa diễn ra tại các điểm cầu:

- Điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng (Địa chỉ: Xóm X, xã T, tỉnh Cao Bằng);

- Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh C (Địa chỉ: Tổ E, phường N, tỉnh Cao Bằng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 30-9-2025 tổ công tác của Phòng hình sự Công an tỉnh C trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát hiện Trương Văn B (sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn đánh bạc trên không gian mạng nên tổ công tác mời Trương Văn B đến trụ sở để làm rõ vụ việc.

Quá trình làm việc, Trương Văn B đã tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 12 PRO MAX, màu đen, số IMEI1: 350738643469704, IMEI 2: 350738643382980, điện thoại có gắn sim số thuê bao là 0354.992.611, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Trương Văn B khai nhận: Khoảng đầu năm 2025, B truy cập vào mạng xã hội Facebook thấy xuất hiện quảng cáo về trang Web đánh bạc, thấy tò mò nên Biểu truy cập vào trang Web "Hubet.com" đường link đăng nhập "https://hubet8000.com" và làm theo hướng dẫn để lập, đăng ký tài khoản đánh bạc. Tên tài khoản của B là "Xinad123", mật khẩu đăng nhập là "bonxin123", được liên kết với tài khoản Ngân hàng B1 số 2141372755 mang tên Trương Văn B. Sau khi lập tài khoản và đăng nhập thành công, B tiến hành nạp tiền vào trang đánh bạc trên mạng bằng hình thức chơi cá cược các trò chơi, tỷ lệ quy đổi là 1:1000, nghĩa là nạp 100.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng thì trong tài khoản đánh bạc sẽ có 100 điểm. Sau khi tài khoản đánh bạc của B có điểm thì B sẽ sử dụng số điểm đó để thực hiện hành vi đánh bạc trên không gian mạng bằng thức chơi trò chơi "Cây tài lộc", "Quyết chiến tiền thưởng" hai trò này còn được gọi là "Nổ hũ". Nếu thua cược thì tiếp tục nạp tiền từ tài khoản Ngân hàng vào tài khoản đánh bạc, nếu thắng thì B tiến hành rút tiền từ tài khoản đánh bạc về tài khoản Ngân hàng đã liên kết sẵn. Hình thức chơi cụ thể như sau: Tại màn hình chính xuất hiện các biểu tượng khác nhau tạo hàng ngang và hàng dọc trong hình vuông, người chơi sẽ chọn số tiền đặt cược bất kỳ, tại trò chơi này có 02 cách để quay thưởng, một là người chơi ấn chọn tự động quay thì trò chơi sẽ tự động quay liên tục đến khi tài khoản đánh bạc không còn tiền đặt cược thì trò chơi dừng lại; hai là người chơi điều khiển quay thủ công, có nghĩa là sau khi kết thúc một lượt quay nếu người chơi muốn chơi tiếp thì phải ấn chạm vào màn hình để tiếp tục quay tiếp

lượt tiếp theo, nếu người chơi không chạm vào biểu tượng quay thì sau lần quay đầu tiên thì trò chơi sẽ kết thúc. Khi chạm để quay các biểu tượng trong hàng ngang và hàng dọc chạy ngẫu nhiên và trôi dần theo màn hình từ trên xuống. Sau khi kết thúc một lần quay tại hàng ngang xuất hiện một dãy các biểu tượng giống nhau thì người chơi sẽ có thưởng và tỷ lệ trả thưởng do nhà cái quy định, còn hàng ngang xuất hiện các biểu tượng khác nhau thì người chơi thua cược và mất hết toàn bộ số tiền đã đặt cược. Biểu vào ứng dụng Safari rồi truy cập vào trang Web đánh bạc "Hubet", rồi đăng nhập vào tài khoản đánh bạc của cá nhân đã lập, có tên đăng nhập "Xinad123". Biểu ấn vào mục "nạp tiền" rồi chọn số tiền cần nạp, chọn vào "chuyển khoản bằng mã QR" thì sau đó tại trang cá cược cung cấp cho Biểu 01 (một) mã QR, Biểu ấn lưu lại ảnh mã QR rồi thoát ra màn hình chính điện thoại và đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng Internet Banking của ứng dụng B1. Biểu thực hiện chuyển tiền theo mã QR mà tài khoản đánh bạc đã cung cấp. Sau khi chuyển tiền xong, B vào ứng dụng S và truy cập đến trang Web đánh bạc, Biểu đợi khoảng 2 đến 5 phút thì thấy có tiền trong tài khoản đánh bạc. Nếu chơi hết tiền trong tài khoản đánh bạc và muốn chơi tiếp thì B tiếp tục thực hiện nạp tiền như cách đã nêu ở trên. Sau khi nạp được tiền từ khoản Ngân hàng vào tài khoản đánh bạc, B truy cập vào trang Web đánh bạc thì có lúc phải đăng nhập lại tài khoản đánh bạc. Biểu sử dụng 02 (hai) tài khoản Ngân hàng để tham gia việc nạp và rút tiền đánh bạc trên không gian mạng, gồm tài khoản số 2141372755 của Ngân hàng B1 và số tài khoản 3300561751 của Ngân hàng B1, cả 02 (hai) số tài khoản này đều đăng ký tên Trương Văn B. Riêng số tài khoản 2141372755 liên kết với tài khoản đánh bạc trên mạng, nếu muốn rút tiền thắng thì chỉ rút được về số tài khoản này. Còn khi nạp tiền vào tài khoản đánh bạc thì Biểu nạp bằng cả 02 (hai) số tài khoản 2141372755 và số tài khoản 3300561751.

Khi Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra lịch sử cá cược, nạp tiền, rút tiền, kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng trên điện thoại của Trương Văn B từ ngày 29-8-2025 đến ngày 29-9-2025, Trương Văn B đã thực hiện hành vi đánh bạc 02 (hai) lần với số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Vào hồi 23 giờ 44 phút 34 giây ngày 31-8-2025 (thời gian thực tế là 10 giờ 44 phút 19 giây ngày 01-9-2025) Biểu nạp số tiền 3.800.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng C2 vào tài khoản đánh bạc, sau khi nạp được tiền thì chơi trò "Nổ hũ" và thắng được tiền. Đến 01 giờ 05 phút 17 giây ngày 01-9-2025 (thời gian thực tế là 12 giờ 16 phút 13 giây ngày 01-9-2025) Biểu rút 13.500.000 đồng về tài khoản Ngân hàng số 2141372755, số tiền này do Biểu chơi bạc trên mạng thắng được.

- Lần 2: Vào hồi 01 giờ 23 phút 35 giây ngày 27-9-2025 (thời gian thực tế là 12 giờ 23 phút 24 giây ngày 27-9-2025) Biểu nạp số tiền 1.800.000 đồng vào tài khoản đánh bạc, sau đó đặt cược trò chơi "Nổ hũ" thì thắng được tiền, đến hồi 01 giờ 51 phút 58 giây ngày 27-9-2025 (thời gian thực tế là 12 giờ 57 phút 20 giây

ngày 27-9-2025) Biểu rút về tài khoản 2141372755 số tiền 8.000.000 đồng, số tiền này do B chơi bạc trên mạng thắng được.

Ngoài ra, Trương Văn B còn thực hiện đánh bạc nhiều lần khác, tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn Đ trình bày: Khoảng đầu năm 2025, Ô cho Trương Văn B vay số tiền 50.000.000 đồng, khi cho vay Ông đưa tiền mặt cho B. Mục đích Biểu vay là để buôn bán trâu, bò. Do có quan hệ thân quen, nên Ô và B không viết giấy vay tiền và cũng không yêu cầu thời hạn B phải trả tiền. Ông không yêu cầu giải quyết việc vay mượn tiền giữa Ông và Biểu trong vụ án này.

Số tài khoản 1359682159 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 mang tên Trần Thị P, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã B, tỉnh Ninh Bình; số tài khoản 08271 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần P2 - Chi nhánh tỉnh T mang tên Lê Quốc T1, sinh năm 1987, trú tại tổ A, khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh. Tại thời điểm xác minh P1 và T1 không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên không thể thu thập được lời khai để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSKV4 ngày 14-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng truy tố bị can Trương Văn B về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Văn B về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu APPLE IPHONE 12 PRO MAX, màu đen.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phôi sim số 0354.992.611 mang tên Trương Văn B.

- Truy thu đối với bị cáo Trương Văn B số tiền 21.500.000 đồng có được từ việc thắng bạc.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Trong bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo Trương Văn B, người bào chữa nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với

bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 03 năm tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận, bị cáo Trương Văn B nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với xã hội, gia đình và con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ ngày 29-8-2025 đến ngày 29-9-2025, Trương Văn B đã có hành vi sử dụng điện thoại di động có kết nối mạng internet đăng nhập vào trang Web "https://hubet8000.com" là trang Web bất hợp pháp và lập tài khoản tên "xinad123" có mật khẩu "bonxin123" để đánh bạc với mục đích kiếm lời. Sau khi đăng nhập vào tài khoản, B đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Nổ hũ". Bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc 02 (hai) lần, mỗi lần số tiền dùng để đánh bạc đều từ 5.000.000 đồng trở lên (Ngày 01-9-2025 số tiền dùng để đánh bạc là 13.500.000 đồng và ngày 27-9-2025 là 8.000.000 đồng), tổng số 02 (hai) lần đánh bạc của Trương Văn B là 21.500.000 đồng. Đây là những chứng cứ xác định bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác, làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc 02 (hai) lần, mỗi lần số tiền dùng để đánh bạc đều từ 5.000.000 đồng trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Về quyết định hình phạt:

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng, đấu tranh chống tội phạm. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu APPLE IPHONE 12 PRO MAX, màu đen là điện thoại của bị cáo Trương Văn B. Xét thấy, đây công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) phôi sim số 0354.992.611 đăng ký tên bị cáo Trương Văn B được lắp trong điện thoại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với số tiền Biểu rút về tài khoản có được từ việc thắng bạc tổng là 21.500.000 đồng (lần 1 Biểu rút về tài khoản số tiền 13.500.000 đồng; lần 2 Biểu rút về tài khoản số tiền 8.000.000 đồng), tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng hết số tiền cho bản thân nên cần truy thu đối với bị cáo B số tiền 21.500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Đối với trang Web “https://hubet8000.com” là tên miền quốc tế không được cấp và quản lý bởi các tổ chức đăng ký tên miền tại Việt Nam nên không đủ cơ sở để xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[9] Đối với Trần Thị P và Lê Quốc T1 hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đủ thông tin để tiến hành điều tra, xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn Đ không đề nghị Tòa án xem xét về trách nhiệm dân sự là tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[11] Về án phí: Bị cáo Trương Văn B là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30-9-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu APPLE IPHONE 12 PRO MAX, màu đen, số IMEI 1: 350738643469704; IMEI 2: 350738643382980 (theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phôi sim số 0354.992.611 mang tên Trương Văn B.

- Truy thu số tiền 21.500.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* đối với bị cáo Trương Văn B nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang PhòngThi hành án Dân sự khu vực 4 - Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-01-2026.

4. Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn B.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn Đ có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 4 - Cao Bằng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và THAHS Công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Cao Bằng;
- UBND xã Tổng Cọt, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: HS; THAHS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Hồng Vân